

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 10/2022/HNGĐST

Ngày 13/4/2022

V/v: TrA chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chê, bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân A – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án trA chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2021/TLST- HNGĐ ngày 27/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2022 giữa:

Nguyên đơn: A Nguyễn Đức L, sinh năm 1985;

HKTT: Lữ đoàn 219, thôn Ải, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1987;

HKTT: thôn Đại Chu, xã L Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Tòa án, nguyên đơn là A Nguyễn Đức L trình bày:

A và chị Nguyễn Kim A kết hôn ngày 22/7/2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu sau đó cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau luôn; trong quá trình chung sống, vợ chồng A sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không cùng quan điểm trong hôn nhân và cuộc sống dẫn đến bất đồng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; sau đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dẫn đến không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn trên kéo dài ngày càng trầm trọng, đến khoảng tháng 07/2021 thì A chị chính thức ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa, từ thời điểm ly thân đến phiên tòa, chị Kim A

đã không ở chung nhà với A L tại thôn Đại Chu, xã L Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mà đã sang ở nhờ nhà A Nguyễn Đức Thư ở cùng thôn. Nay sau một thời gian dài ly thân, A L cảm thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân với chị Kim A được nữa, vợ chồng dù đã đăng ký kết hôn nhưng không chung sống, không cùng nhau xây dựng gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên A L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Kim A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Thuỳ Chi (nữ), sinh ngày 21/5/2014 và cháu Nguyễn Đức Lương (nam), sinh ngày 15/02/2017, hiện nay cháu Chi đang ở cùng với chị Kim A còn cháu Lương đang ở cùng với ông bà ngoại là ông Nguyễn Văn Bình và bà Lã Thị Nhũ tại địa chỉ: phố Thượng Kiệm, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Nay ly hôn A L đề nghị Toà án giao 02 con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung trước đây tại các buổi làm việc và hòa giải A L và chị Kim A không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị Kim A đề nghị A L phải cấp dưỡng nuôi hai con là 4.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành thì đồng ý ly hôn. A L chỉ đồng ý cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng vì lương hiện tại chưa được 10.000.000đ/tháng, ngoài việc chi tiêu cá nhân thì A còn phải nuôi dưỡng chăm sóc mẹ đẻ nữa.

Về tài sản chung, công nợ: A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản ghi lời khai cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, phía bị đơn là chị Nguyễn Kim A trình bày:

Chị xác nhận về thời gian, hoàn cảnh kết hôn như phía A L trình bày. Tuy nhiên, chị trình bày bổ sung quan điểm như sau: Sau khi kết hôn, A chị về chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 07/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị cho rằng đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng mà cặp vợ chồng nào cũng gặp phải, do các con chị còn nhỏ, chị không muốn gia đình phải tan vỡ nên không đồng ý ly hôn. Còn A L muốn ly hôn thì phải cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000đ/tháng thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Thuỳ Chi (nữ), sinh ngày 21/5/2014 và cháu Nguyễn Đức Lương (nam), sinh ngày 15/02/2017. Nếu phải ly hôn chị đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung như tại biên bản hoà giải đã thống nhất với A L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Trước đây chị Kim A không yêu cầu nhưng tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị A L cấp dưỡng cho hai cháu đến khi trưởng thành là 4.000.000đ/tháng thì chị đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên quan điểm của mình về tình cảm về con chung; chị Kim A chỉ đề nghị thay đổi phần cấp dưỡng nuôi con chung.

A L chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng cho hai cháu đến khi đủ 18 tuổi.

Kết thúc phần trA tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng. Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51,56,58 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình xử:

Chấp nhận cho A Nguyễn Đức L được ly hôn với chị Nguyễn Kim A.

Chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các bên đương sự, giao 02 con chung cho chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con căn cứ vào mức lương của A L và điều kiện sinh hoạt tại địa phương, thì chấp nhận đề nghị với yêu cầu mà A L đưa ra là 3.000.000đ/ tháng đối với hai cháu tới khi đủ 18 tuổi, tính từ tháng 5/2022.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A Nguyễn Đức L có nơi cư trú Lũr đoàn 219, thôn Ải, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Chị Nguyễn Kim A có nơi cư trú tại thôn Đại Chu, xã L Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. A L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giải quyết việc ly hôn. Do vậy vụ án trA chấp hôn nhân và gia đình giữa A Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Kim A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: A Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Kim A kết hôn ngày 22/7/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật được quy định tại điều 8,9 Luật Hôn nhân gia đình, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của A L, HĐXX xét thấy:

A L và chị Kim A sau khi kết hôn đã về chung sống với nhau, trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn này kéo dài và được cả 02 bên xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án và biên bản làm việc với chính

quyền thôn, hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy đơn xin ly hôn của A Nguyễn Đức L là có căn cứ, nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị Kim A không đồng ý ly hôn với A L nhưng lý do chị đưa ra vì thương con còn nhỏ không thuyết phục bởi lẽ cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc và bền lâu phải do hai bên cùng vun đắp, xây dựng và tôn trọng nhau đem lại cho nhau hạnh phúc. Tại phiên tòa chị cũng trình bày nếu A L cấp dưỡng nuôi 02 con là 4.000.000đ/tháng đến khi hai cháu trưởng thành thì chị đồng ý ly hôn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của A L với chị Kim A là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Thuỳ Chi (nữ), sinh ngày 21/5/2014 và cháu Nguyễn Đức Lương (nam), sinh ngày 15/02/2017, hiện nay cả 02 cháu đều có chị Kim A. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, cả A L và chị Kim A đều thống nhất để chị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận hợp pháp của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung tại các buổi làm việc tại Tòa các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Kim A yêu cầu A L cấp dưỡng nuôi hai con chung là 4.000.000đ/tháng đến khi hai cháu trưởng thành thì đồng ý ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận theo đề nghị của Viện kiểm sát và A L là phù hợp.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: A Nguyễn Đức L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 97; 146; 147; 204, 220, 232; 235; 264; 266; 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Đức L đối với vợ là Nguyễn Kim A.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thuỳ Chi (nữ), sinh ngày 21/5/2014 và cháu Nguyễn Đức Lương (nam), sinh ngày 15/02/2017 cho chị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung A L phải nộp cho chị Kim A nuôi hai con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi là 3.000.000đ/tháng, tính từ tháng 5/2022.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: A Nguyễn Đức L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ HNGĐ và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. (Xác nhận A Nguyễn Đức L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004092 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong). A L phải nộp thêm 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Yên phong;
- Thi hành án huyện Yên Phong;
- Đương sự, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Hữu Hiền

